

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

VI TIẾNG VIỆT

TH2110*SA*

TH2111*SA*

TH2112*SA*

TH2113*SA*



MFL67568783
Rev.01_030620

www.lg.com

Copyright © 2019-2020 LG Electronics Inc. All Rights Reserved

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với model mà bạn đã mua. Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN	4
HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG	4
LẮP ĐẶT	9
Các bộ phận.....	9
Các phụ kiện	9
Thông số kỹ thuật.....	10
Yêu cầu Không gian Lắp đặt.....	11
Nối ống cấp	12
Lắp đặt Ống Xả nước	14
Giữ thăng bằng cho Thiết bị.....	16
Lắp nắp chống chuột (Tùy chọn)	16
VẬN HÀNH.....	17
Sử dụng thiết bị.....	17
Phân loại Quần áo	18
Thêm bột giặt	19
Bảng Điều khiển.....	21
Chương trình Giặt.....	23
Chương trình Tùy chọn	25
Điều khiển giặt bằng tay.....	27
Các tính năng đặc biệt.....	28
CHỨC NĂNG THÔNG MINH	29
Ứng dụng LG ThinQ.....	29
Smart Diagnosis.....	31
BẢO TRÌ	33
Vệ sinh máy giặt.....	33
Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước.....	34
Vệ sinh Bộ lọc bơm xả (Tùy chọn).....	34
Bảo quản trong điều kiện khí hậu lạnh.....	35
XỬ LÝ SỰ CỐ	36
Chẩn đoán Sự cố.....	36
BẢO HÀNH	42

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành sản phẩm không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.



Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG



CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

Hộ gia đình có trẻ em

Thiết bị này không nhằm dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Siết chặt ống xả để tránh bị bật ra.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỏng ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Đảm bảo phích cắm được cắm hoàn toàn vào ổ cắm.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Không bịt các lỗ thông gió bằng thảm.
- Đừng cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều cổng hoặc cáp điện mở rộng.
- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách tạo ra đường đi cản trở dòng điện ít nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Không thay đổi dây điện được cung cấp kèm theo thiết bị.

Vận hành

- Không sử dụng đồ vật sắc nhọn như máy khoan hoặc đinh ghim để nhấn hoặc tách rời một đơn vị vận hành.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Sử dụng bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau này.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van và giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng của ống cấp; chúng có thể cần thay thế sau 5 năm.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Không bỏ thêm, giặt hoặc sấy những đồ giặt đã được rửa, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (chẳng hạn như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.
- Trường hợp xảy ra lụt, ngắt dây điện và liên hệ trung tâm dịch vụ khách hàng LG Electronics.
- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.), không được chạm vào thiết bị hay dây điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các chất tẩy giặt, chất làm mềm và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.

- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không đặt bàn tay, bàn chân hoặc bất cứ thứ gì dưới máy giặt trong khi máy giặt đang hoạt động.
- Không được đưa tay vào trong khi nước đang chảy.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Nếu trong quá trình vắt, việc mở cửa không làm lồng giặt dừng lại trong vòng 15 giây, ngay lập tức ngưng hoạt động thiết bị và liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ LG Electronics.
- Không sử dụng ổ cắm và thiết bị dây điện nhiều hơn công suất định mức của chúng.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.
- Lau sạch vết bẩn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.
- Trong một số điều kiện, khí hydro có thể sinh ra trong bình nước nóng không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn. Khí hydro có thể phát nổ trong những trường hợp này. Nếu nước nóng đã không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn, hãy tránh khả năng bị hư hỏng hoặc tổn hại bằng cách bật tất cả vòi nước nóng và để chúng chảy trong vài phút. Làm điều này trước khi sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào được nối với hệ thống nước nóng. Thao tác đơn giản này sẽ làm cho khí hydro tích tụ được thoát ra. Vì khí dễ cháy, nên không hút thuốc hoặc sử dụng lửa hoặc thiết bị trong quá trình này.

Bảo trì

- Rút phích cắm điện khi bạn vệ sinh thiết bị.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

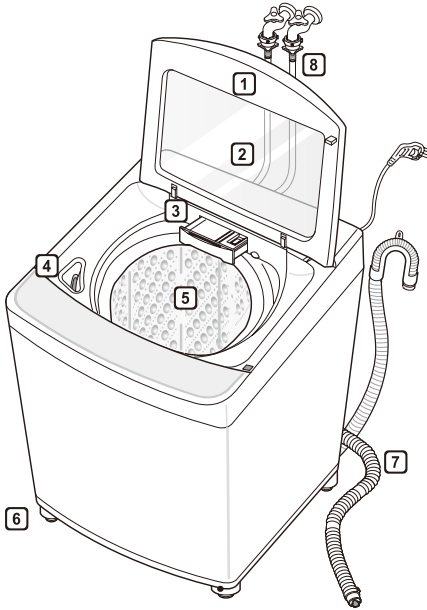
Tiêu hủy

- Trước khi vứt bỏ thiết bị cũ, rút phích cắm. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

Đối với cấu hình một van

- Không kết nối với nước nóng.

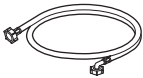
Các bộ phận



- 1 Cửa
- 2 Kính cường lực
- 3 Ngăn cấp bột giặt, nước giặt
- 4 Ngăn cấp chất tẩy
- 5 Lồng giặt
- 6 Chân có thể Điều chỉnh độ cao
- 7 Ống xả
- 8 Ống cấp nước

• Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Các phụ kiện



hoặc



hoặc



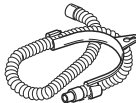
hoặc



Dây rút (Tùy chọn)



2 đường ống cấp nước
(Nóng + Lạnh)



Ống xả



Nắp chống chũt (Tùy chọn)



Vít của nắp chống chũt
(Tùy chọn)

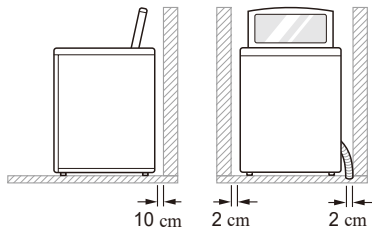
Thông số kỹ thuật

Model	TH2113*SA*	TH2112*SA*	TH2111*SA*	TH2110*SA*
Nguồn Điện	220 V~, 50 Hz			
Kích thước	540 mm (W) x 540 mm (D) x 945 mm (H)			
Trọng lượng Sản phẩm	38 kg			
Áp lực nước cho phép	30 - 800 kPa			
Công suất tối đa	13 kg	12 kg	11 kg	10 kg

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Yêu cầu Không gian Lắp đặt

Vị trí



Độ thẳng bằng sàn : Độ dốc cho phép bên dưới toàn bộ thiết bị là 1°.

Ổ cắm điện : Cần phải trong khoảng cách 1,5 m mỗi bên tính từ vị trí thiết bị.

- Không làm quá tải ổ cắm do sử dụng nhiều hơn một thiết bị.

Khoảng hở thêm : Mặt sau máy giặt cách tường 10 cm, bên phải và bên trái máy giặt cách tường 2 cm.

- Không đặt hoặc để các sản phẩm giặt bên trên thiết bị vào bất cứ lúc nào. Các sản phẩm này có thể làm hư hỏng bề mặt sơn hoặc các phần điều khiển.

⚠ CẢNH BÁO

- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất đúng cách theo các quy tắc và quy định địa phương.

Bố trí

- Lắp đặt thiết bị trên sàn cứng và bằng phẳng.
- Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.
- Không cố chỉnh sửa bất kỳ tình trạng không bằng phẳng nào của sàn bằng các miếng gỗ, bìa cứng hoặc vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.

- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than thì phải đặt một lớp cách nhiệt (85x60 cm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.
- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có thể xảy ra nhiệt độ đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị cháy dưới áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ sư có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.
- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO

- Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng trên biển hoặc trong những hệ thống lắp đặt di động chẳng hạn như nhà lưu động, máy bay, v.v.

Nối Điện

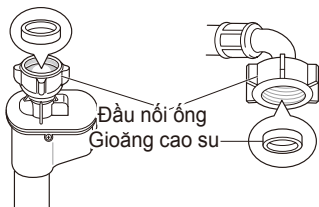
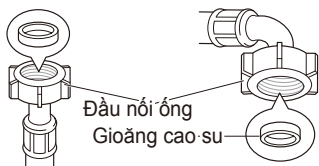
- Không sử dụng dây kéo dài hoặc bộ nối điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.
- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ trung tâm dịch vụ địa phương của bạn.

Nối ống cấp

- Trước khi nối ống cấp nước vào vòi nước, hãy kiểm tra loại ống và sau đó lựa chọn đúng hướng dẫn.
- Ống cấp nước được cung cấp có thể thay đổi theo từng quốc gia. Đảm bảo nối ống cấp màu xanh với vòi nước lạnh, và ống cấp màu da cam với vòi nước nóng.
- Áp suất cấp nước phải từ 30 kPa đến 800 kPa (0.3 - 8.0 kgf / cm²).
- Đừng siết quá chặt ống cấp nước.
- Nếu áp lực cấp nước lớn hơn 800 kPa, phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống và thay ống nếu cần thiết.

Kiểm tra gioăng cao su trên ống cấp

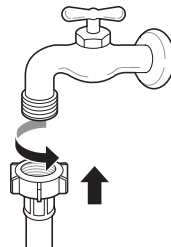
Hai gioăng cao su được cung cấp kèm theo các ống cấp nước. Chúng được sử dụng để phòng ngừa rò rỉ nước. Đảm bảo kết nối với vòi nước máy đủ chặt.



Kết nối Ống với Vòi Nước máy

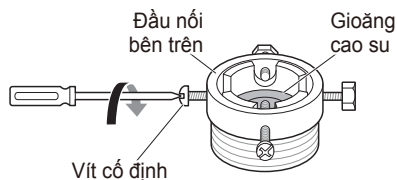
Kết Nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy có Ren

Vặn đầu nối ống lên trên vòi cấp nước.

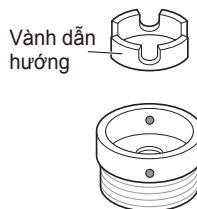


Kết nối Ống Kiểu Vặn vít với Vòi nước máy Không có Ren

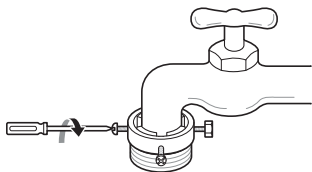
- 1 Nới lỏng bốn vít cố định.



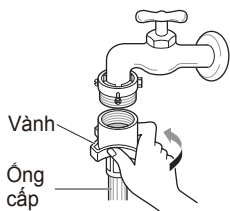
- 2 Tháo bỏ vành dẫn hướng nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



- 3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt bốn vít cố định.

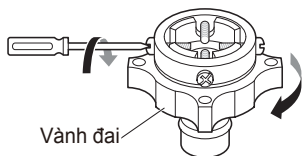


- 4 Đẩy ống cấp theo chiều thẳng đứng lên phía trên sao cho gioăng cao su bên trong ống có thể dính chặt hoàn toàn vào vòi nước máy rồi sau đó siết chặt bằng cách vặn ống về phía bên phải.

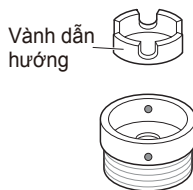


Kết nối Ống Loại Một Chạm với Vòi nước máy Không có Ren

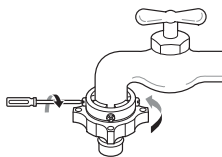
- 1 Vặn rời vành đai ống nối và rời lỏng bốn vít cố định.



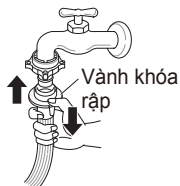
- 2 Tháo bỏ vành dẫn hướng nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



- 3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt bốn vít cố định và vành đai ống nối.



- 4 Kéo vành khoá ráp đầu nối xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá ráp đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.

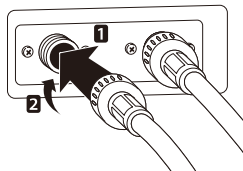


LƯU Ý

- Sau khi kết nối ống cấp với vòi nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch các chất lạ (chất dơ, cát, mùn cưa, v.v.) trong các đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

Kết nối Ống với Thiết bị

Lắp đường nước nóng vào đầu lấy nước nóng ở phía sau của máy giặt. Lắp đường nước lạnh vào đầu lấy nước lạnh ở phía sau của máy giặt.



LƯU Ý

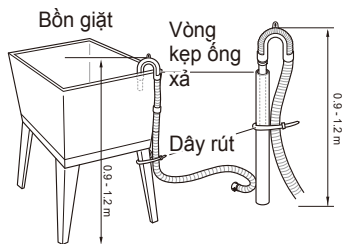
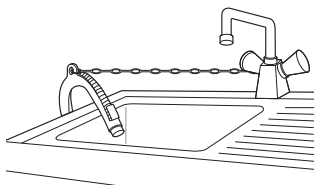
- Sau khi hoàn tất kết nối, nếu nước rò rỉ ra từ ống thì lặp lại các bước tương tự. Sử dụng kiểu vòi nước máy thông dụng nhất để cấp nguồn nước. Trong trường hợp vòi nước máy là đầu vuông hoặc quá to, tháo bỏ vành dẫn hướng trước khi lắp vòi nước máy vào trong ống nối.

Lắp đặt Ống Xả nước

Trước khi nối với ống xả, hãy kiểm tra cấu hình của ống xả và lựa chọn đúng hướng dẫn.

Cấu hình có máy bơm

- Ống xả không nên đặt cao hơn 120 cm so với sàn. Nước trong máy giặt sẽ không thể xả hoặc có thể xả chậm.
- Siết chặt ống xả đúng cách sẽ bảo vệ sàn khỏi hư hỏng do rò rỉ nước.
- Nếu ống xả quá dài, không nhét ống ngược vào trong máy giặt. Điều này sẽ gây tiếng ồn bất thường.
- Khi lắp đặt ống xả với bồn rửa, buộc chặt vòi bằng sợi dây.

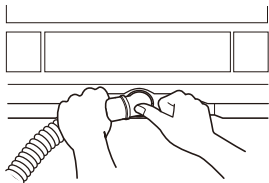


LƯU Ý

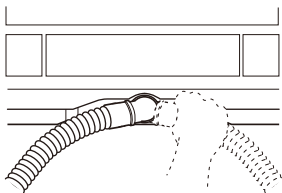
- Chiều cao xả nên xấp xỉ khoảng 0,9 - 1,2 m so với sàn.

Cấu hình không có máy bơm

- 1 Đẩy khuỷu ống vào thân máy giặt.

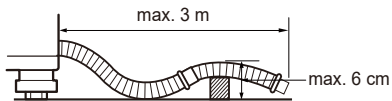


- 2 Để thay đổi hướng của ống, kéo khuỷu ống và thay đổi hướng. Lặp lại Bước 1.

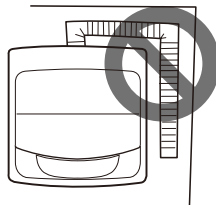


Định vị ống xả

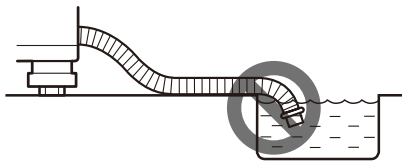
- Chiều dài của ống xả không được vượt quá 3 m.
- Không đặt ống xả trên khe hở từ 6 cm trở lên.



- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.

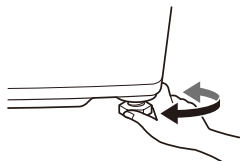


- Đầu ra của ống xả không được ngập trong nước.
- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.



Giữ thẳng bằng cho Thiết bị

Nếu sàn không bằng phẳng, hãy vận các chân có thể điều chỉnh được nếu cần (Không chèn các miếng gỗ v.v. bên dưới các chân). Đảm bảo rằng tất cả bốn chân đều vững chắc và chống trên sàn, sau đó kiểm tra xem thiết bị đã thẳng bằng hoàn toàn chưa.



Kiểm tra Đường chéo

Khi đẩy các cạnh của tấm trên máy giặt xuống theo đường chéo, thiết bị không được di chuyển lên xuống (Kiểm tra cả hai chiều). Nếu thiết bị rung chuyển khi đẩy tấm trên máy theo đường chéo, điều chỉnh lại các chân lần nữa.

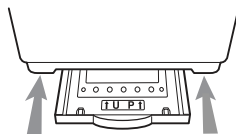
LƯU Ý

- Sàn làm bằng gỗ hoặc dạng lửng có thể góp phần gây rung mạnh và mất thẳng bằng.
- Nếu máy giặt được lắp đặt trên một kệ nâng, thiết bị phải được bắt chặt để loại trừ rủi ro rơi đổ.
- Nếu máy giặt được lắp trên sàn không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng gây ra rung động quá mức thì có thể xảy ra lỗi vặt hoặc lỗi "UE". Máy giặt phải được đặt trên sàn vững chắc, bằng phẳng để tránh xảy ra lỗi trong khi vắt.

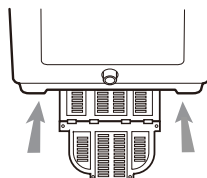
Lắp nắp chống chuột (Tùy chọn)

Lắp nắp chống chuột vào lỗ lắp ráp từ mặt trước hoặc sau của máy giặt.

<Kiểu 1>



<Kiểu 2>

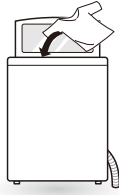


SỬ DỤNG THIẾT BỊ

Trước khi giặt lần đầu tiên, hãy chọn một chương trình giặt (Thông thường, thêm một nửa lượng chất tẩy), để máy giặt mà không có quần áo. Quá trình này sẽ thải bỏ chất cặn và nước mà có thể còn sót lại trong lúc sản xuất ra khối lồng giặt.

1 Phân loại quần áo và cho đồ vào máy.

- Phân loại quần áo theo loại vải, mức độ bẩn, màu sắc và kích thước để giặt nếu cần. Mở cửa và cho đồ vào trong máy giặt.

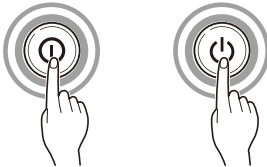


2 Thêm các sản phẩm làm sạch và/hoặc chất tẩy, chất làm mềm.

- Thêm lượng chất tẩy thích hợp vào ngăn kéo bộ phân phối chất tẩy. Thêm chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.

3 Bật máy giặt.

- Nhấn nút **NGUỒN** để bật máy giặt.



4 Chọn chương trình giặt mong muốn.

- Nhấn nút **Chương trình** liên tục cho đến khi chu trình mong muốn được chọn.



5 Bắt đầu chu trình.

- Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG** để bắt đầu chu trình. Máy giặt sẽ khuấy trộn nhanh mà không có nước để đo khối lượng mẻ giặt. Nếu không nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TAM DỪNG** trong vòng 60 phút, máy giặt sẽ tắt nguồn và tất cả các cài đặt sẽ bị mất.



6 Kết thúc chu trình.

- Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo của bạn ra khỏi máy giặt để hạn chế nhăn.

LƯU Ý

- Chức năng Tự động khởi động lại cho phép chu trình tự động khởi động lại trong trường hợp mất điện. Nó sẽ làm từ giai đoạn bị dừng lại.

Phân loại Quần áo

1 Tìm nhãn sử dụng trên quần áo của bạn.

- Nhãn này sẽ thông tin cho bạn về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.
- Các biểu tượng trên nhãn sử dụng.



 [Giặt máy thông thường]

 [Đồ dễ nhăn]

 [Sợi tinh xảo]

 [Giặt tay]

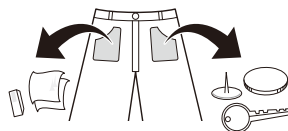
 [Không giặt]

2 Phân loại quần áo.

- Để đạt hiệu quả tốt nhất, phân loại quần áo thành các mẻ mà có thể giặt trong cùng một chu trình giặt.
- Các loại vải khác nhau cần được giặt ở các nhiệt độ và tốc độ vắt khác nhau.
- Luôn luôn phân loại các đồ tối màu với đồ màu nhạt và màu trắng. Giặt riêng chúng ra do có thể xảy ra hiện tượng nhuộm màu hoặc phai màu sợi vải làm đổi màu quần áo trắng và nhạt màu. Nếu có thể, không giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng với các đồ bị bẩn ít.
 - Vết bẩn (Nhiều, Vừa, Ít) :
Tách riêng quần áo tùy vào lượng vết bẩn.
 - Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối):
Tách riêng vải trắng với vải màu.
 - Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp):
Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp.

3 Thận trọng trước khi bỏ đồ vào máy.

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Bỏ các đồ kích thước lớn vào máy trước.
- Các đồ kích thước lớn không nên nhiều hơn một nửa tổng khối lượng mẻ giặt. Không giặt riêng từng đồ. Điều này có thể gây mất cân bằng mẻ giặt. Thêm vào một hoặc hai đồ tương tự.
- Kiểm tra tất cả các túi để đảm bảo không có gì trong túi. Các đồ vật chẳng hạn như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể làm hư hỏng cả máy giặt lẫn quần áo của bạn.



- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý vết bẩn và vết màu khó sạch bằng cách chà một lượng nhỏ chất tẩy đã pha loãng nước lên các vết màu khó sạch để giúp làm bong vết bẩn.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không giặt hoặc vắt bất kỳ món đồ nào được dán nhãn hoặc được biết đến là chống nước hoặc ngăn nước, ngay cả khi nhãn chăm sóc sản phẩm gắn trên món đồ này cho phép giặt máy. Việc không tuân theo những hướng dẫn này có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng cho quần áo, máy giặt và tài sản của bạn do chấn động bất thường của máy giặt.
 - Ví dụ về các vật dụng chống nước hoặc ngăn nước bao gồm một số tấm đệm, ga bọc nệm, áo mưa, thiết bị cắm trại, quần áo trượt tuyết, thiết bị ngoài trời và các món đồ tương tự.

Thêm bột giặt

Liều lượng bột giặt, nước giặt

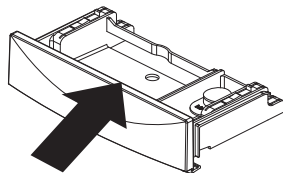
- Bột giặt, nước giặt cần được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt, nước giặt đó và được lựa chọn phù hợp với loại, màu, vết bẩn của sợi vải và nhiệt độ giặt.
- Nếu sử dụng quá nhiều bột giặt, nước giặt thì có thể xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng và điều này sẽ dẫn đến hiệu quả giặt kém hoặc gây tải nặng cho động cơ.
- Nếu bạn muốn sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Bạn có thể rót trực tiếp nước giặt vào trong ngăn đựng nước giặt chính nếu bạn dự định bắt đầu chu trình ngay lập tức.
- Không sử dụng nước giặt nếu đang sử dụng chế độ Hẹn giờ hoặc đã lựa chọn chế độ Giặt sơ + Thông thường do nước giặt có thể cô đặc lại.
- Nếu xuất hiện quá nhiều bọt xà phòng thì giảm bớt lượng bột giặt, nước giặt.
- Có thể cần phải điều chỉnh cách sử dụng bột giặt, nước giặt tẩy theo nhiệt độ nước, độ cứng nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh tạo quá nhiều bọt xà phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi chọn bột giặt, nước giặt và nhiệt độ nước.
- Khi sử dụng máy giặt, sử dụng bột giặt, nước giặt được chỉ định dành riêng đối với từng loại quần áo:
 - Các bột giặt chung cho tất cả các loại vải
 - Các bột giặt dành cho vải mềm mịn
 - Nước giặt dành cho tất cả các loại vải hoặc các bột giặt được chỉ định dành riêng cho vải len
- Để hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, hãy sử dụng chất tẩy có thành phần tẩy trắng dạng bột phổ biến.
- Bột giặt, nước giặt được xả từ bộ phân phối ngay lúc bắt đầu chu trình.
- Pha loãng chất tẩy lỏng với nước và đổ vào lồng giặt, bắt đầu chu trình.
- Sử dụng chất tẩy lỏng mà không pha loãng hoặc để lại đồ giặt trong một thời gian dài sau khi đổ chất tẩy lỏng đã pha loãng vào lồng giặt có thể gây hư hỏng, tẩy trắng hoặc đổi màu vải.

LƯU Ý

- Không để chất tẩy cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy : Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Tải một phần : 3/4 lượng bình thường
- Tải tối thiểu : 1/2 tải đầy

Thêm Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn đóng gói bột giặt, nước giặt. Sử dụng bột giặt, nước giặt quá ít là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về giặt. Sử dụng nhiều chất tẩy hơn nếu bạn sử dụng nước cứng, đồ giặt nặng, dính dầu nhờn hoặc chất bẩn dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.
- Không nên sử dụng bột giặt hoặc bột xà bông có chứa trong máy giặt của bạn. Khi giặt đồ len, nhớ sử dụng chất tẩy thích hợp để giặt đồ len.

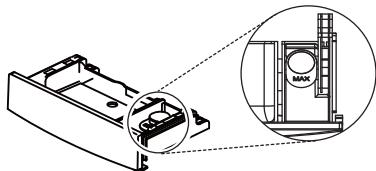


LƯU Ý

- Quá nhiều chất tẩy, chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm có thể gây chảy tràn.

Thêm Chất làm mềm Vải

- Không vượt quá vạch đồ đầy tối đa. Đổ quá đầy có thể dẫn đến phân phối sớm chất làm mềm vải, như vậy có thể làm đổi màu quần áo. Đóng từ từ ngăn kéo bộ phân phối.



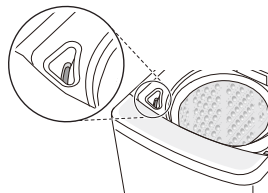
- Không trữ chất làm mềm vải trong ngăn kéo chất tẩy quá 2 ngày (Chất làm mềm vải có thể cô đặc lại).
- Chất làm mềm sẽ được tự động thêm vào trong chu trình giữ cuối cùng.
- Không mở ngăn kéo khi đang cấp nước vào.
- Không nên sử dụng dung môi (ben-zen, v.v.).

LƯU Ý

- Không rót chất làm mềm vải trực tiếp lên quần áo.

Thêm chất tẩy lỏng

- Kiểm tra nhãn chăm sóc quần áo để xem các hướng dẫn đặc biệt và phân loại đồ giặt để giặt.
- Pha loãng chất tẩy clo lỏng.
- Đo lượng chất tẩy lỏng được khuyến nghị một cách cẩn thận theo hướng dẫn trên chai.
- Trước khi khởi động máy giặt, đổ lượng chất tẩy trực tiếp vào ngăn cấp chất tẩy. Tránh làm bắn tung tóe hoặc tràn. Chất tẩy bột phải được hòa với nước trước khi đổ vào ngăn cấp chất tẩy.

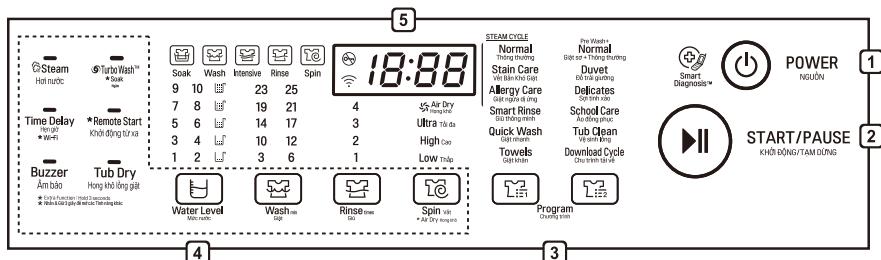


LƯU Ý

- Không đổ chất tẩy lỏng chưa pha loãng vào quần áo hoặc vào giỏ giặt. Điều này có thể gây thay đổi màu sắc hoặc làm hỏng quần áo.
- Không đổ chất tẩy bột vào ngăn cấp chất tẩy.

Bảng Điều khiển

Đối với cấu hình sử dụng hơi nước



1 Nút NGUỒN

- Nhấn nút **NGUỒN** để bật máy giặt.
- Máy giặt sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.

2 Nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG

- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để khởi động hoặc tạm dừng chu trình giặt.
- Nếu cần dừng tạm thời chu trình giặt, nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG**.

LƯU Ý

- Để đảm bảo an toàn cho khách hàng, cửa sẽ tự động khóa trong quá trình vận hành. Nếu có thêm đồ giặt cần đưa vào, bấm nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để mở khóa.
- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** một lần nữa để tiếp tục hoạt động.

3 Nút Chương trình

- Các chương trình có thể sử dụng theo loại quần áo.
- Đèn sẽ bật sáng chỉ báo chương trình đã lựa chọn.

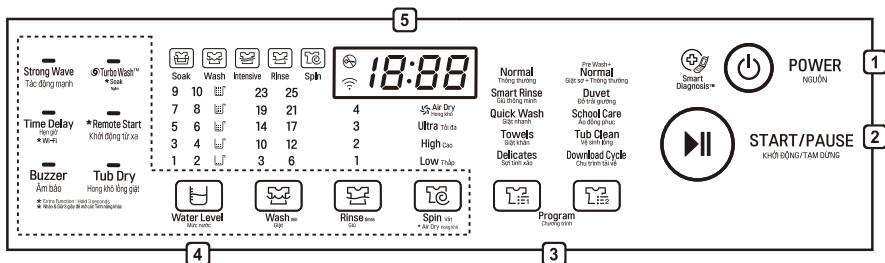
4 Nút Tùy chọn

- Ấn nút để chọn tùy chọn mong muốn.

5 Hiển thị

- Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn sản phẩm, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.
- Đèn chu trình sẽ giữ nguyên trước khi bắt đầu. Đèn chu trình sẽ nhấp nháy trong chu trình đó, và đèn sẽ tắt khi chu trình đó kết thúc.

Đối với cấu hình không sử dụng hơi nước



1 Nút NGUỒN

- Nhấn nút **NGUỒN** để bật máy giặt.
- Máy giặt sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.

2 Nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG

- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để khởi động hoặc tạm dừng chu trình giặt.
- Nếu cần dừng tạm thời chu trình giặt, nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG**.

LƯU Ý

- Để đảm bảo an toàn cho khách hàng, cửa sẽ tự động khóa trong quá trình vận hành. Nếu có thêm đồ giặt cần đưa vào, bấm nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để mở khóa.
- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** một lần nữa để tiếp tục hoạt động.

3 Nút Chương trình

- Các chương trình có thể sử dụng theo loại quần áo.
- Đèn sẽ bật sáng chỉ báo chương trình đã lựa chọn.

4 Nút Tùy chọn

- Ấn nút để chọn tùy chọn mong muốn.

5 Hiển thị

- Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn sản phẩm, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.
- Đèn chu trình sẽ giữ nguyên trước khi bắt đầu. Đèn chu trình sẽ nhấp nháy trong chu trình đó, và đèn sẽ tắt khi chu trình đó kết thúc.

Chương trình Giặt

Chu trình giặt được thiết kế để đạt hiệu suất giặt tốt nhất cho mỗi loại đồ giặt. Chọn chu trình phù hợp nhất với đồ giặt để đạt hiệu suất giặt tối đa và chăm sóc vải. Nhấn nút **Chương trình** để chọn chương trình mong muốn. Khi bạn chọn một chương trình giặt, đèn của chương trình giặt tương ứng sẽ bật.

Thông thường

Sử dụng chương trình này cho các đồ giặt thông thường. Bộ cảm biến gắn bên trong sẽ phát hiện kích thước của đồ giặt, tính toán cài đặt giặt, giữ và vắt phù hợp.

- Nếu nước hoặc đồ giặt ướt đã có trong lồng giặt trước khi khởi động, mực nước sẽ tăng lên.
- Đối với đồ giặt cồng kềnh và nhẹ, mực nước có thể quá thấp và phải được tăng thêm bằng tay.

Vết Bẩn Khó Giặt (đối với cấu hình sử dụng hơi nước)

Sử dụng chu trình này để loại bỏ vết bẩn hiệu quả. Nước sẽ được làm nóng lên đến khoảng 40 ° C trong chu trình này để có kết quả giặt tốt nhất.

- Chu trình này sử dụng nhiều nước ấm hơn các chu trình khác vì nó có nhiệt độ cài đặt cao hơn để làm nóng.
- Các vết bẩn có thể dễ dàng loại bỏ bằng chu trình này là cà phê, soda, nước trái cây, nước tương ...
- Nếu chỉ nổi đường nước lạnh cho máy giặt, thời gian giặt sẽ dài hơn do thời gian làm nóng lâu hơn. Nên sử dụng kết hợp đường nước nóng lạnh.
- Trong khi làm nóng, có thể động nước trên cửa kính do sự chênh lệch độ ẩm. Lau sạch sau khi giặt xong vì đây là hiện tượng bình thường.
- Hãy cẩn thận vì bên ngoài của máy giặt có thể nóng do quá trình làm nóng.
- Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới 3.5 kg.

Giặt ngừa dị ứng (đối với cấu hình sử dụng hơi nước)

Chu trình này là một chu trình nhiệt độ cao, giặt mạnh được thiết kế đặc biệt để giảm dị ứng nhất định.

- Các vết bẩn có thể dễ dàng loại bỏ bằng chu trình này là sữa, máu, bã dầu, trứng.
- Nếu chỉ có nước lạnh được kết nối, thời gian giặt sẽ dài hơn vì cần nhiều thời gian làm nóng hơn.
- Trong khi làm nóng, có thể động nước trên cửa kính do sự chênh lệch độ ẩm. Lau sạch sau khi giặt xong vì đây là hiện tượng bình thường.
- Hãy cẩn thận vì bên ngoài của máy giặt có thể nóng do hệ thống làm nóng.
- Do nhiệt độ nước cao hơn được sử dụng, chu trình này không nên dùng cho đồ len, tơ tằm, đồ da, hoặc các đồ mỏng, nhẹ khác hoặc các món đồ nhạy cảm với nhiệt độ.
- Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới 2.5 kg.

Giữ thông minh

Sử dụng chương trình này để tăng hiệu suất giữ. Điều này sẽ bao gồm đồ lót và quần áo trẻ em. Nếu ai đó có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm, hãy sử dụng chương trình này.

Giặt nhanh

Sử dụng chương trình này để giặt quần áo bẩn nhẹ trong một thời gian ngắn.

- Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới 2.5 kg.

Giặt khăn

Hãy sử dụng chương trình này để giặt khăn tắm, áo choàng tắm, khăn lau tay v.v...

- Để giặt khối lượng lớn, hãy tăng mực nước bằng tay để giảm cặn sợi vải và nước giặt.

Giặt sơ + Thông thường

Sử dụng chu trình này để xử lý sơ qua các vết bẩn ngay lập tức mà không cần giặt tay. Cần thiết cho quần áo có thể ngửi thấy mùi khó chịu mà không cần giặt nhanh.

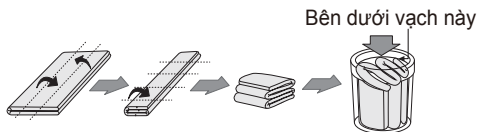
Đồ trải giường

Sử dụng chương trình này để giặt chăn hoặc khăn trải giường với ký hiệu giặt bằng tay.

- Khăn trải giường bằng len cừu, chăn acrylic, chăn len, chăn bông (polyester101), và ga trải giường có thể hỏng do nổi lờ lững. Hãy mua lưới giặt riêng để giặt.
- Tách khăn trải giường ra khỏi quần áo nói chung. Nó có thể khiến cho đồ giặt trở nên xô lệch và kết quả là giặt không bình thường
- Vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn để trải quần áo ra nếu khăn trải giường bị dồn lại một bên.
- Không bao giờ giặt chăn điện và thảm. Nó gây hư hỏng máy giặt và đồ giặt.
- Vui lòng sử dụng lưới giặt để ngâm và nhấn chìm khăn trải giường để tránh bị phồng lên. Nó có thể gây hư hỏng cho đồ giặt và các bộ phận của máy giặt nếu phồng lên.
- Bất kể kích thước của nó, chúng tôi khuyên bạn nên giặt từng chiếc một. Nếu hai khăn trải giường với chất liệu khác nhau được giặt cùng một lúc, nó có thể gây ra sự bất thường khi vắt khô do mất thăng bằng.

LƯU Ý

- Cách đặt chăn vào lồng giặt



Sợi tinh xảo

Sử dụng chu trình này để giặt các loại vải mềm mại như đồ lót và len. Trước khi giặt, kiểm tra nhãn chăm sóc để biết các hướng dẫn giặt.

- Chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.
- Chỉ có nước lạnh mới được sử dụng cho chương trình này vì nước nóng có thể làm hỏng đồ giặt.

LƯU Ý

- Treo hoặc trải phẳng để làm khô các đồ sợi tinh xảo của bạn.

Áo đồng phục học

Sử dụng chương trình này để giặt đồng phục học sinh.

- Thời gian giặt của chương trình này lâu hơn chương trình Thông thường.
- Để giảm tiếng ồn trong khi vắt, chu trình này sử dụng chế độ vắt chậm để tách nước từ quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.

Chương trình Tùy chọn

Mức nước

- Ấn nút **Mức nước** để điều chỉnh mức nước.
- Nó có thể được thay đổi trong quá trình hoạt động.
- Máy giặt tự động phát hiện số lượng đồ giặt, sau đó đặt Mức nước. Có thể cần tăng mức nước bằng tay khi giặt quần áo nhẹ và công kênh.
- Khi chọn một chương trình giặt, Mức nước sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Khi được tự động phát hiện, Mức nước có thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng đồ giặt mặc dù cùng một Mức nước được hiển thị trên bảng điều khiển.

Giặt

- Nhấn nút **Giặt** để thay đổi thời gian giặt.
- Điều chỉnh cài đặt mức độ giặt sẽ làm thay đổi thời gian của chu trình và/hoặc hoạt động giặt. Nhấn nút **Giặt** cho tới khi mức độ giặt mong muốn được chọn.

Giũ

- Nhấn nút **Giũ** để thay đổi số lần giũ.

Intensive Rinse

- Sử dụng chế độ Intensive Rinse để loại bỏ chất tẩy hiệu quả hơn.

NOTE

- Các tùy chọn có thể lựa chọn sẽ khác nhau tùy thuộc vào chu trình đã chọn.

Vắt

- Nhấn nút **Vắt** để thay đổi thời gian vắt.
- Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để chỉ định thời gian còn lại.

Để sử dụng chức năng Hong khô

- Khi chọn **Hong khô**, bạn có thể giảm thời gian sấy bằng cách giảm thiểu độ ẩm trong quần áo.
- Nhấn nút **Vắt** trong 3 giây để chọn và nhấn nút **NGUỒN** để bỏ chọn.

LƯU Ý

- Luôn luôn giữ cho số lượng đồ giặt là 2 kg hoặc ít hơn và đảm bảo trải ra đồng đều.
- Chọn 60 phút cho giặt quần áo cotton và 120 phút cho giặt sợi tổng hợp để loại bỏ độ ẩm hiệu quả.

Hơi nước (đối với cấu hình sử dụng hơi nước)

- Nhấn nút **Hơi nước** để sử dụng hơi nước.
- Hơi nước được chọn tự động theo chương trình Giặt ngừa dị ứng.

Tác động mạnh (đối với cấu hình không sử dụng hơi nước)

- Nhấn nút **Tác động mạnh** để điều khiển sóng nước.
- Cài đặt ban đầu được đặt ở mức "trung bình" nhưng sẽ không được chỉ định. Để điều khiển lực sóng, nhấn nút **Tác động mạnh**.

Turbo Wash™

- Nhấn nút **Turbo Wash™** để tiết kiệm thời gian giặt và điện năng với công nghệ Jetspray.

Ngâm

- **Ngâm** có thể được chọn để giặt quần áo bẩn nhiều bằng cách ngâm trong nước một thời gian để loại bỏ vết bẩn và bùn đất.
- 1 Nhấn nút **NGUỒN**.
 - 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
 - 3 Nhấn nút **Ngâm** để cài đặt thời gian yêu cầu.
 - 4 Nhấn lần lượt nút **Giữ** và nút **Vắt** để chọn số lần Giữ và Vắt.
 - 5 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG**.

Hẹn giờ

- Có thể đặt chế độ Hẹn giờ để máy giặt tự động bắt đầu và kết thúc sau một khoảng thời gian nhất định.
- 1 Nhấn nút **NGUỒN**.
 - 2 Lựa chọn một chương trình giặt.
 - 3 Nhấn nút **Hẹn giờ** để cài đặt thời gian hoãn.
 - 4 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG**.

LƯU Ý

- Hẹn giờ là thời điểm kết thúc chương trình, không phải thời điểm bắt đầu. Thời gian hoạt động thực tế có thể thay đổi do nhiệt độ nước, khối lượng giặt và các nhân tố khác.
- Việc hẹn giờ có thể được thực hiện đến 18 giờ với khoảng cách 1 giờ lên đến 3 - 12 giờ và khoảng cách 2 giờ trong 12 - 18 giờ. Không thể cài đặt chức năng Hẹn giờ ít hơn 3 giờ.
- Để hủy chức năng Hẹn giờ, nhấn nút **Hẹn giờ** liên tục cho đến khi tính năng hẹn giờ bị hủy hoặc nhấn nút **NGUỒN** để tắt và bật nguồn.

Âm báo















- Nếu muốn sử dụng máy giặt mà không có tiếng âm báo, hãy nhấn nút **Âm báo** để chọn chế độ Tắt hoặc Bật.
- Cài đặt mặc định là Bật.

Hong khô lồng giặt

- Nhấn nút **Hong khô lồng giặt** để hong khô lồng giặt trống sau khi giặt xong.

Điều khiển giặt bằng tay

Khi muốn sử dụng chu trình chỉ Giũ/Vắt, Vắt, Giũ, hoặc Giặt, bạn có thể đặt các chu trình này bằng tay.

	Giũ, Vắt	Vắt chỉ	Giũ chỉ	Giặt chỉ
1	 hoặc  Nhấn nút NGUỒN .			
2	 Nhấn nút Giũ .	 Nhấn nút Vắt .	 Nhấn nút Giũ .	 Nhấn nút Giặt .
3	Giũ và Vắt được chọn tự động.	 Nhấn nút Vắt để điều chỉnh thời gian vắt.	 Nhấn nút Vắt cho đến khi tính năng vắt được hủy.	Giũ và Vắt được chọn tự động.
4	  Nhấn nút Giũ và Vắt để điều chỉnh số lần giũ và vắt.		 Nhấn nút Giũ để điều chỉnh số lần giũ.	  Nhấn nút Giũ và Vắt cho đến khi tính năng giũ và vắt được hủy.
5	 Nhấn nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG .			

LƯU Ý

- Khi chọn chu trình chỉ Giặt, Giặt/Giũ hoặc Giũ, nước sẽ không được thoát sau khi giặt xong. Nếu muốn thoát nước, hãy chọn chu trình chỉ Vắt.
- Nếu chọn chu trình chỉ Giũ, chu trình sẽ bắt đầu khi nước được cấp vào máy giặt.
- Nếu không chọn bất cứ tùy chọn gì cho Mục nước, Mục nước sẽ được cài đặt tự động.

Các tính năng đặc biệt

Khóa trẻ em

Sử dụng tùy chọn này để vô hiệu hóa các phím điều khiển. Tính năng này có thể ngăn trẻ em không thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị.

Khóa Bảng Điều khiển

- 1 Nhấn và giữ nút **Mực nước** và **Vắt** cùng một lúc trong 3 giây.
- 2 'L' và thời gian còn lại được hiển thị lần lượt trên màn hình trong khi chúng bị khóa.
 - Khi đặt chế độ Khóa trẻ em, tất cả các nút đều bị khóa, trừ nút **NGUỒN**.

LƯU Ý

- Tắt nguồn điện sẽ không xóa trạng thái chức năng khóa trẻ em. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng khóa trẻ em trước khi có thể truy cập bất kỳ chức năng nào khác.
- Để xem thời gian còn lại cho mỗi chu trình, nhấn một trong các nút Giặt, Giữ và Vắt. Thời gian còn lại cho mỗi chu trình sẽ xuất hiện trong khoảng 1 giây.

Mở khóa Bảng Điều khiển

Nhấn và giữ nút **Mực nước** và **Vắt** cùng một lúc trong 3 giây.

- Một tiếng bíp sẽ phát ra và thời gian còn lại đối với chương trình hiện hành sẽ xuất hiện lại trên màn hình.

Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** cho phép bạn giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

Chương trình giặt (Khởi động từ xa, Chu trình tải về)

Cài đặt hoặc tải về bất kỳ chương trình ưa thích và hoạt động bằng cách điều khiển từ xa.

Hướng dẫn vệ sinh lồng giặt

Chức năng này cho thấy còn bao nhiêu chu trình trước khi chạy chức năng **Vệ sinh lồng**.

Giám sát năng lượng

Chức năng này kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng của các chu trình được sử dụng gần đây và trung bình hàng tháng.

Smart Diagnosis

Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

Cài đặt

Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

Push Alert

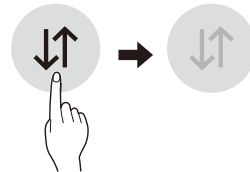
Khi chu trình hoàn tất hoặc thiết bị gặp sự cố, bạn có tùy chọn nhận thông báo đẩy trên điện thoại thông minh. Các thông báo được kích hoạt ngay cả khi ứng dụng **LG ThinQ** đã tắt.

LƯU Ý

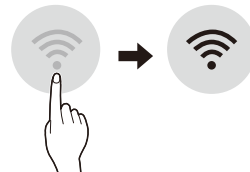
- Nếu bạn thay đổi bộ định tuyến không dây, nhà cung cấp dịch vụ internet hoặc mật khẩu của mình, hãy xóa thiết bị đã đăng ký khỏi ứng dụng **LG ThinQ** và đăng ký lại.
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Trước khi sử dụng ứng dụng LG ThinQ

- 1 Kiểm tra khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến không dây (mạng Wi-Fi).
 - Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến không dây quá xa, cường độ tín hiệu sẽ trở nên yếu. Có thể mất một thời gian dài để đăng ký hoặc sự cài đặt có thể không thành công.
- 2 Tắt **Dữ liệu di động** trên điện thoại thông minh của bạn.



- 3 Kết nối điện thoại thông minh của bạn với bộ định tuyến không dây.



LƯU Ý

- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, kiểm tra biểu tượng  trên bảng điều khiển có sáng đèn không.

- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.

LƯU Ý

- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Wi-Fi có thể không thể kết nối hoặc có thể bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Không thể đăng ký thiết bị do các sự cố truyền tín hiệu không dây. Rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Nếu tường lửa trên bộ định tuyến không dây của bạn được bật, hãy vô hiệu hóa tường lửa hoặc thêm một ngoại lệ cho nó.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt.)
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.
- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, bạn có thể không thể thiết lập mạng. Vui lòng thay đổi sang các giao thức bảo mật khác (khuyến khích dùng **WPA2**) và đăng ký lại sản phẩm.

Cài đặt ứng dụng LG ThinQ

Tìm ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh. Thực hiện theo hướng dẫn để tải về và cài đặt ứng dụng.

Sử dụng thiết bị từ xa

Khởi động từ xa

Sử dụng một chiếc điện thoại thông minh để điều khiển thiết bị của bạn từ xa. Bạn cũng có thể giám sát sự vận hành chương trình để biết bao nhiêu thời gian còn lại trong chương trình.

Sử dụng chức năng này

- 1 Đưa đồ giặt vào lồng giặt rồi thêm bột giặt/nước giặt vào ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt.
 - Thêm bột giặt/nước giặt hoặc nước xả vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.
- 2 Nhấn nút **Nguồn điện**.
- 3 Nhấn giữ nút **Khởi động từ xa** trong 3 giây để kích hoạt chức năng điều khiển từ xa.
- 4 Bắt đầu một chương trình từ ứng dụng **LG ThinQ** trên điện thoại thông minh của bạn.

LƯU Ý

- Khi chức năng này được bật, bạn có thể khởi động một chu trình từ ứng dụng điện thoại thông minh **LG ThinQ**. Nếu chu trình không bắt đầu, thiết bị sẽ đợi để bắt đầu chu trình cho đến khi chu trình bị tắt từ xa trên ứng dụng hoặc khi chức năng này bị vô hiệu hóa.
- Nếu cửa đang mở, bạn không thể khởi động chu trình từ xa.

Hãy vô hiệu hóa chức năng này bằng cách thủ công

Khi chức năng này được kích hoạt, hãy nhấn giữ nút **Khởi động từ xa** trong 3 giây.

Chu trình tải về

Bạn có thể tải xuống các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chương trình cơ bản trên thiết bị.

Thiết bị đã được đăng ký thành công có thể tải về một loạt các chương trình đặc biệt dành riêng cho thiết bị.

Khi tải về chương trình được hoàn thành trên thiết bị, sản phẩm sẽ lưu giữ chương trình được tải cho đến khi một chương trình mới được tải về.

LƯU Ý

- Chỉ có thể lưu trữ một chương trình trên thiết bị tại một thời điểm.

Thông số mô đun mạng LAN không dây

Kiểu máy	LCW-004
Dải tần số	2412 to 2472 MHz
Công suất đầu ra (Max.)	IEEE 802.11b: 17.82 dBm
	IEEE 802.11g: 17.72 dBm
	IEEE 802.11n: 16.61 dBm



Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để nhận mã nguồn theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác, được bao gồm trong sản phẩm này, vui lòng truy cập <http://opensource.lge.com>.

Ngoài mã nguồn, tất cả các điều khoản cấp phép, tuyên bố từ chối trách nhiệm và thông báo bản quyền được tham chiếu đều có sẵn để tải xuống.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong CD-ROM có tính phí để chi trả cho chi phí phát hành (chẳng hạn như các khoản phí về vận chuyển, đĩa và xử lý) khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ opensource@lge.com. Ưu đãi này có hiệu lực trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này. Ưu đãi này có hiệu lực đối với bất kỳ ai nhận được thông tin này.

Smart Diagnosis

Tính năng này chỉ có sẵn đối với các kiểu máy có logo  hoặc .

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

LƯU Ý

- Đối với các nguyên nhân không phải do sự bất cẩn của LGE, bảo trì sẽ không được áp dụng đối với các nguyên nhân do yếu tố bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn mạng Wi-Fi không khả dụng, mất kết nối Wi-Fi, chính sách kho ứng dụng cục bộ hoặc ứng dụng không khả dụng.
- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố



Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

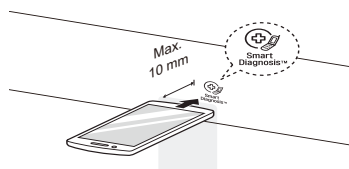
- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

- 1 Nhấn nút **NGUỒN** để bật thiết bị.
 - Không bấm bất kỳ nút nào khác.
- 2 Đặt loa điện thoại thông minh của bạn gần với logo  hoặc .



- 3 Nhấn giữ nút **Hong khô lồng giặt** trong 3 giây trở lên đồng thời giữ loa điện thoại thông minh gần với logo cho đến khi quá trình truyền dữ liệu hoàn tất.
 - Giữ điện thoại thông minh ở nguyên vị trí cho đến khi quá trình truyền dữ liệu kết thúc. Thời gian truyền dữ liệu còn lại sẽ được hiển thị.
- 4 Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, kết quả chẩn đoán sẽ được hiển thị trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

CẢNH BÁO

- Rút phích cắm máy giặt trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nặng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Không bao giờ sử dụng các hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh máy giặt. Chúng có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

Vệ sinh máy giặt

Chăm sóc Sau khi giặt

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước lạnh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chế độ giặt ấm hoặc nóng trong khoảng thời gian đều đặn, ví dụ: cứ 5 lần giặt ít nhất phải có một lần giặt nước ấm.
- Khóa vòi nước để tránh nguy cơ ngập lụt khi một đường ống nước bị vỡ.
- Luôn rút phích cắm điện sau khi sử dụng.
- Sau khi chu trình hoàn tất, lau khô cửa và mặt trong gioăng cửa để loại bỏ hơi ẩm.
- Mở cửa để làm khô phần bên trong lồng giặt.
- Lau khô thân máy giặt bằng vải khô để loại bỏ hơi ẩm.

Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc máy giặt đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ sản phẩm.

Phần bên ngoài:

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau khô bằng vải ẩm.
- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

Ngăn nắp:

Chất tẩy và chất làm mềm vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phận phối. Tháo rời ngăn kéo và các khay lồng, kiểm tra độ tích tụ một hoặc hai lần một tháng.

Vệ sinh lồng

Vệ sinh lồng là chu trình đặc biệt để vệ sinh phần bên trong máy giặt. Hãy thường xuyên thực hiện chu trình này.

- 1 Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi máy giặt.
- 2 Mở ngăn nắp và thêm chất chống cặn vôi vào khoang giặt chính.
- 3 Đóng từ từ ngăn nắp. Đóng chặt cửa.
- 4 Nhấn nút **Chương trình** để chọn chu trình **Vệ sinh lồng**.
- 5 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để bắt đầu.
- 6 Sau khi chu trình hoàn tất, mở cửa để ô cửa, vòng đệm mềm và kính cửa máy giặt được khô ráo.

THẬN TRỌNG

- Trẻ em cần được giám sát trong khi mở cánh cửa máy giặt.

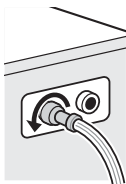
LƯU Ý

- Không thêm bất kỳ chất tẩy nào vào các ngăn nắp chất tẩy. Bọt xà phòng có thể hình thành quá mức và rò rỉ ra từ máy giặt.

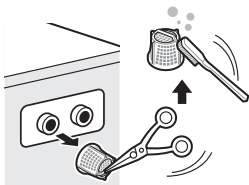
Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

- Khóa các vòi nước máy cấp tới máy nếu không sử dụng máy giặt trong một khoảng thời gian bất kỳ (ví dụ: nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Tin báo lỗi 'F' sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không chảy vào ngăn cấp chất tẩy.
- Nếu nước quá cứng hoặc chứa một chút ít trầm tích vôi, bộ lọc ống cấp nước có thể bị tắc. Do đó thỉnh thoảng vệ sinh bộ lọc là một ý tưởng tốt.

1 Tắt vòi nước máy và vận rời ống cấp nước.



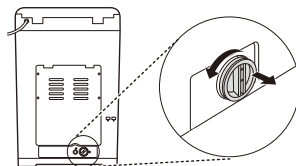
2 Vệ sinh bộ lọc bằng cách sử dụng bàn chải lông cứng.



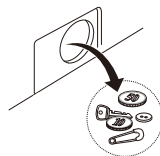
Vệ sinh Bộ lọc bơm xả (Tùy chọn)

- Bộ lọc xả thu gom chỉ và các vật thể nhỏ trong quần áo. Thường xuyên kiểm tra bộ lọc còn sạch để đảm bảo sự vận hành trơn tru của máy giặt.
- Loại bỏ tất cả nước trong lồng giặt bằng cách chạy chu trình chỉ vắt trong một vài phút sau đó rút phích cắm điện của máy ra khỏi ổ cắm điện.

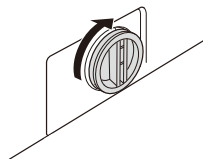
1 Xoay nắp ở phía sau của máy giặt ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.



2 Loại bỏ các vật lạ và bụi bẩn bên trong vỏ bơm và bộ lọc.



3 Lắp lại nắp. Lắp bộ lọc dọc theo các thanh dẫn hướng bên trong vỏ bơm. Bộ lọc phải đối diện với các thanh dẫn hướng bên trong vỏ bơm và xoay nắp cẩn thận theo chiều kim đồng hồ.



⚠ THẬN TRỌNG

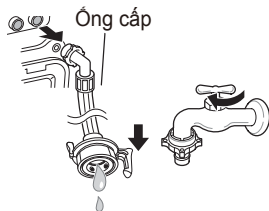
- Cẩn thận khi xả, vì nước còn sót lại có thể nóng.

Bảo quản trong điều kiện khí hậu lạnh

- Khi bị đóng băng, sản phẩm không hoạt động bình thường. Đảm bảo lắp đặt sản phẩm ở vị trí sẽ không bị đóng băng trong mùa đông.
- Đảm bảo kiểm tra như sau đây.

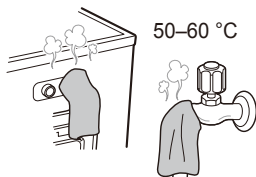
Làm thế nào để Giữ Sản phẩm không bị Đóng băng

- Sau khi khóa vòi nước máy, ngắt kết nối ống cấp nước lạnh với vòi nước máy và xả bỏ nước trong khi vẫn giữ ống hướng xuống dưới.



Làm cách nào để Xử lý Đóng băng

- Khi xảy ra các sự cố cấp nước, thực hiện các biện pháp sau đây.
 - Khóa vòi nước máy, ră đông vòi nước máy và cả hai khu vực nối với ống cấp nước của sản phẩm bằng cách sử dụng vải thấm nước nóng.
 - Tháo ống cấp và ngâm ngập trong nước ấm dưới 50–60 °C.



Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra như sau trước khi gọi cho bộ phận dịch vụ:

Chẩn đoán Sự cố



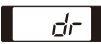
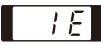
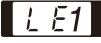

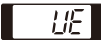
Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Tiếng ồn lạch cạch lạch cách	<p>Các vật thể lạ, chẳng hạn như chìa khóa, tiền xu hoặc kim băng có thể nằm trong lồng giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dừng máy giặt, kiểm tra lồng giặt xem có vật thể lạ không. Nếu vẫn còn tiếng ồn sau khi khởi động lại máy giặt, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ.
Âm thanh to	<p>Tải giặt nặng có thể tạo ra âm thanh to. Điều này là bình thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nếu âm thanh vẫn tiếp tục, máy giặt có thể bị mất cân bằng. Dừng và phân phối lại mẻ giặt.
	<p>Mẻ giặt có thể không cân.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dừng chu trình và bố trí lại mẻ giặt sau khi cửa mở.
Tiếng ồn rung	<p>Vật liệu đóng gói chưa được tháo ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tháo vật liệu đóng gói.
	<p>Có thể mẻ giặt được bố trí không đều trong lồng giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dừng chu trình và bố trí lại mẻ giặt sau khi cửa mở.
	<p>Chân điều chỉnh độ cao không nằm chắc chắn và đều nhau trên mặt sàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem Cân bằng thiết bị trong mục Lắp đặt.
	<p>Sàn không đủ cứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo sàn chắc chắn và không đàn hồi. Xem phần Các yêu cầu về địa điểm lắp đặt.
Loại bỏ vết bẩn kém	<p>Tùy chọn thích hợp không được chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đất nặng và các vết bẩn khó giặt hơn có thể đòi hỏi phải làm sạch thêm. Chọn tính năng Ngâm để tăng công suất làm sạch của chu kỳ đã chọn.
	<p>Vết bẩn khó giặt từ trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các đồ đã được giặt trước có thể vẫn còn vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý trước để hỗ trợ cho việc loại bỏ vết bẩn.

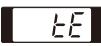
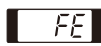
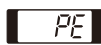
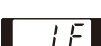

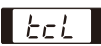
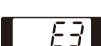

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Ổ màu	<p>Chất tẩy hoặc chất làm mềm được cấp quá sớm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngăn cấp được nạp quá nhiều khiến chất tẩy hoặc chất làm mềm phải được cấp ra ngay. Luôn luôn đo lượng chất tẩy để tránh bị tràn. Đóng từ từ ngăn kéo bộ phận phối.
	<p>Chất tẩy hoặc chất làm mềm được thêm trực tiếp vào đồ giặt trong lồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Luôn luôn sử dụng bộ phận cấp để đảm bảo rằng các sản phẩm giặt được cấp đúng cách vào đúng thời điểm trong chu trình.
	<p>Chưa phân loại quần áo đúng cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> Luôn giặt riêng quần áo tối màu với quần áo trắng và sáng màu để tránh bị phai màu. Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.
Rò rỉ nước	<p>Kết nối vòi nước bị lỏng ở vòi hoặc máy giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra ống nước xem có bị rò rỉ, nứt và vỡ không. Siết chặt các kết nối ống.
	<p>Các đường ống xả trong nhà bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> Máy giặt bơm nước ra rất nhanh. Kiểm tra xem nước có bị chảy ngược ra ngoài ống xả trong khi xả không. Nếu thấy nước chảy ra ngoài ống xả, kiểm tra xem ống xả có được lắp đặt đúng cách không và có bị tắc chỗ nào không. Hãy gọi thợ ống nước để sửa ống xả.
	<p>Ống xả tuột ra khỏi đầu nối ống hoặc không được đưa vào đủ sâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> Buộc ống xả với ống cấp hoặc ống nước đứng để tránh nước bắn ra trong khi xả. Đối với ống xả nhỏ hơn, đút ống xả vào ống cứng sâu tới mép ống xả. Đối với ống xả lớn hơn, đút ống xả vào ống cứng qua mép 2,5-5 cm.
	<p>Một món đồ lớn như gối hoặc chăn nằm ở phía trên lồng giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dùng máy giặt và kiểm tra mẻ giặt. Đảm bảo đồ giặt không nằm cao hơn mép trên cùng của lồng.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy giặt không vận hành	Bảng điều khiển tắt nguồn do không hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> • Điều này là bình thường. Nhấn nút NGUỒN để bật máy giặt.
	Máy giặt bị rút phích cắm điện. <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo dây được cắm chặt vào ổ cắm có điện.
	Nguồn cấp nước bị ngắt. <ul style="list-style-type: none"> • Mở hết cỡ cả hai vòi nước nóng và lạnh.
	Các mục điều khiển chưa được cài đặt đúng cách. <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cài đặt chu trình đúng cách, đóng cửa và nhấn nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG.
	Cửa đang mở. <ul style="list-style-type: none"> • Đóng cửa và đảm bảo không có gì bị kẹt dưới cửa để tránh cửa không đóng được hoàn toàn.
	Cầu dao/cầu chì bị ngắt/cháy. <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra cầu dao/cầu chì trong nhà. Thay thế cầu chì hoặc thiết đặt lại cầu dao. Máy giặt phải sử dụng mạch nhánh riêng. Máy giặt sẽ tiếp tục lại chu trình ở chỗ đã dừng khi có điện trở lại.
	Mục điều khiển cần phải đặt lại. <ul style="list-style-type: none"> • Ấn nút NGUỒN, sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG.
	KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG không được nhấn sau khi thiết đặt chương trình. <ul style="list-style-type: none"> • Ấn nút NGUỒN, sau đó chọn lại chu trình mong muốn và ấn nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG. Máy giặt sẽ tắt nếu nút KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG không được nhấn trong vòng 60 phút.
	Áp lực nước quá thấp. <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra vòi nước máy khác trong nhà để đảm bảo rằng áp lực nước trong nhà đủ.
	Máy giặt quá lạnh. <ul style="list-style-type: none"> • Nếu máy giặt phải ở trong môi trường nhiệt độ lạnh trong một thời gian dài, hãy để máy ấm lên trước khi nhấn nút NGUỒN.
Máy giặt sẽ làm nóng nước hoặc tạo ra hơi nước. <ul style="list-style-type: none"> • Lồng giặt có thể ngừng hoạt động trong một số chu trình nhất định, trong khi nước được làm nóng an toàn đến một nhiệt độ đã được cài đặt. 	
Máy giặt không nạp nước đúng cách.	Bộ lọc bị tắc. <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo bộ lọc đầu vào trên van nạp không bị tắc.
	Ống cấp có thể bị gấp. <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem ống cấp có bị gấp hoặc bị tắc không.
	Nguồn cấp nước không đủ. <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cả vòi nước nóng và lạnh đều mở thông suốt.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra các kết nối ống cấp.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy giặt không xả nước	Ống xả bị gập. <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo ống xả không bị gập.
	Ống xả được đặt cao hơn sàn nhà trên 1,2 m. <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo rằng ống xả không cao hơn 1,2 m so với đáy của máy giặt.
Bị nhăn	Không lấy đồ giặt ra khỏi máy giặt nhanh chóng. <ul style="list-style-type: none"> Luôn lấy đồ ra khỏi máy giặt ngay khi chu trình hoàn tất.
	Máy giặt quá tải. <ul style="list-style-type: none"> Có thể cho đầy đồ giặt vào máy giặt, nhưng không được xếp chặt ních đồ giặt trong lồng giặt. Cửa máy giặt phải đóng dễ dàng.
	Ống cấp nước nóng và lạnh bị đảo ngược. <ul style="list-style-type: none"> Giữ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra các kết nối ống cấp.
Cấp không đầy đủ hoặc không cấp chất tẩy.	Quá nhiều chất tẩy được sử dụng. <ul style="list-style-type: none"> Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất chất tẩy cung cấp.
Có mùi mốc trong máy giặt.	Bên trong lồng giặt không được vệ sinh đúng cách. <ul style="list-style-type: none"> Hãy thường xuyên chạy chương trình Vệ sinh lồng.
Thời gian chu trình lâu hơn bình thường	Mề giặt quá ít. <ul style="list-style-type: none"> Thêm nhiều đồ để máy giặt cân bằng mề giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ. <ul style="list-style-type: none"> Luôn luôn cố gắng giặt các món đồ có khối lượng tương tự nhau để cho phép máy giặt phân bố đều khối lượng của đồ giặt khi vắt.
	Mề giặt bị mất cân bằng. <ul style="list-style-type: none"> Bổ trí lại mề giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.
Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi.	Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác. <ul style="list-style-type: none"> Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh của bạn và xóa nó, sau đó đăng ký thiết bị của bạn trên LG SmartThinQ.
	Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật. <ul style="list-style-type: none"> Tắt Dữ liệu di động của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.
	Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác. <ul style="list-style-type: none"> Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt)
	Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz. <ul style="list-style-type: none"> Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.
	Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa. <ul style="list-style-type: none"> Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.

Thông báo Lỗi

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
	<p>Cửa không được đóng đúng cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	<p>Lỗi khóa cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra để chắc chắn không có gì chèn dưới cánh cửa, bao gồm cả vật liệu vận chuyển hoặc lót. Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	<p>Tính năng xả nước đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nếu một chương trình của máy bị tạm ngừng trong vài phút, chương trình sẽ bị hủy bỏ và lượng nước còn lại trong lồng sẽ được xả ra.
	<p>Các vòi cấp nước không mở hết cỡ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mở hết mức vòi nước máy.
	<p>Các ống đường nước bị gấp, bẹp hoặc bị đè.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kéo thẳng đường ống.
	<p>Bộ lọc nước đầu vào bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh bộ lọc đầu vào.
	<p>Áp lực nguồn cấp nước đến vòi nước hoặc vào nhà quá thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ với thợ sửa ống nước để sửa chữa đường ống.
	<p>Nước cấp vào máy giặt được nối với đường ống bị rò rỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Không sử dụng đường ống rò rỉ.
	<p>Các vật lạ, chẳng hạn như đồng xu, ghim, kẹp, vv, bị kẹt giữa đĩa giặt và giỏ bên trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tắt máy giặt và sau đó nhấn nút NGUỒN. Nhấn nút VẮT mà không cần chọn một chu trình để thoát nước và vắt đồ giặt. Khi vắt xong, lấy quần áo ra và sau đó tìm và lấy vật lạ dính vào đĩa giặt.
	<p>Ống xả bị gấp, bẹp hoặc tắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> Kéo thẳng đường ống.
	<p>Ống xả cao hơn đáy máy giặt trên 1,2 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh hoặc sửa chữa ống xả. Chiều cao ống xả tối đa là 1,2 m.
	<p>Vận hành tái cân bằng UE không thành công.</p> <ul style="list-style-type: none"> Cố gắng tự động tái cân bằng mẻ giặt không thành công. Chu trình đã dừng để cho phép điều chỉnh mẻ giặt bằng tay.
	<p>Mẻ giặt quá ít.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thêm nhiều đồ để máy giặt cân bằng mẻ giặt.
	<p>Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Giặt các đồ có trọng lượng tương đối như nhau.
	<p>Mẻ giặt bị mất cân bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bố trí lại mẻ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể và giải pháp
	Lỗi điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> Rút phích cắm của máy giặt và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Mức nước quá cao do van nước bị hỏng. <ul style="list-style-type: none"> Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm máy giặt và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Cảm biến mực nước không hoạt động đúng. <ul style="list-style-type: none"> Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm máy giặt và gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Xảy ra lỗi động cơ. <ul style="list-style-type: none"> Để máy giặt đứng yên trong 30 phút và sau đó khởi động lại chu trình. Nếu mã lỗi không tắt, hãy gọi để được phục vụ.
	Lỗi ly hợp. <ul style="list-style-type: none"> Rút phích cắm của máy giặt và gọi để được phục vụ.
	Cảnh báo Vệ sinh lồng. <ul style="list-style-type: none"> Chạy chương trình Vệ sinh lồng.
	Cảm biến cho cảm biến vải bị lỗi. <ul style="list-style-type: none"> Bố trí lại mẻ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.
	Vòng quay của động cơ quá thấp. <ul style="list-style-type: none"> Rút phích cắm của máy giặt và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại. Gọi cho bộ phận dịch vụ.
	Điểm tiếp xúc của đầu nối bị lỗi. <ul style="list-style-type: none"> Rút phích cắm của máy giặt và đợi 60 giây. Kết nối lại nguồn điện và thử lại. Gọi cho bộ phận dịch vụ.
	CL không phải là lỗi. Chức năng này ngăn không cho trẻ em thay đổi các chu trình hoặc vận hành thiết bị. <ul style="list-style-type: none"> Để hủy kích hoạt, nhấn và giữ đồng thời nút Mức nước và nút Vắt trong 3 giây.

VIỆC BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN NÀY KHÔNG BAO GỒM:

- Các chuyến dịch vụ phân phối, thu gom, lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm; hướng dẫn khách hàng vận hành sản phẩm; sửa chữa hoặc thay cầu chì, chỉnh sửa dây điện hoặc ống nước hoặc hiệu chỉnh những hoạt động sửa chữa/lắp đặt không được ủy quyền.
- Lỗi sản phẩm hoạt động trong các trường hợp mất hoặc gián đoạn nguồn điện hoặc dịch vụ cung cấp điện không đủ.
- Hư hỏng gây ra bởi các đường ống nước rò rỉ hoặc gãy vỡ, đường ống nước đóng băng, đường xả bị hạn chế, nguồn cấp nước yếu hoặc gián đoạn hoặc nguồn cấp khí không đủ.
- Hư hỏng do vận hành Sản phẩm trong môi trường ăn mòn hoặc trái ngược với các hướng dẫn đã nêu trong Hướng dẫn sử dụng người dùng sản phẩm.
- Hư hỏng cho Sản phẩm do tai nạn, vật phá hoại và sâu bọ, sét, gió, lửa, lũ lụt hoặc thiên tai.
- Hư hỏng hoặc lỗi gây ra bởi hoạt động sửa đổi hoặc thay đổi không được ủy quyền hoặc nếu thiết bị được sử dụng ngoài mục đích dự định hoặc rò rỉ nước ở những nơi mà thiết bị không được lắp đặt đúng cách.
- Hư hỏng hoặc lỗi gây ra do dòng điện, điện áp hoặc mã ống nước, mục đích sử dụng trong thương mại hay công nghiệp không đúng hoặc sử dụng các phụ kiện, thành phần hoặc sản phẩm vệ sinh có thể bị cháy không được LG phê chuẩn.
- Hư hỏng gây ra do vận chuyển và bốc dỡ, bao gồm các vết trầy xước, lõm, sứt mẻ và/hoặc hư hỏng khác đối với bề mặt sơn của sản phẩm, ngoại trừ hư hỏng do lỗi vật liệu hoặc chất lượng chế tạo và được thông báo trong vòng một (1) tuần sau khi giao hàng.
- Hư hỏng hoặc thiếu đồ đối với mọi Sản phẩm trưng bày, hàng bị mở thùng, giảm giá hoặc tân trang lại.
- Các sản phẩm có số sê-ri gốc đã bị gỡ bỏ, thay đổi hoặc không thể đọc ra. Model và số Sê-ri, cùng với hóa đơn bán lẻ gốc là bắt buộc để xác nhận bảo hành.
- Tăng phí tổn hiệu dụng và thêm chi phí tiện ích.
- Những sửa chữa khi Sản phẩm của bạn được sử dụng ngoài mục đích sử dụng thông thường trong gia đình (chẳng hạn như sử dụng mang tính thương mại, trong văn phòng và các phương tiện giải trí khác) hoặc trái ngược với các hướng dẫn được nêu trong Hướng dẫn sử dụng người dùng sản phẩm.
- Các chi phí liên quan đến việc vận chuyển Sản phẩm khỏi nhà để sửa chữa.
- Việc tháo dỡ và lắp đặt lại Sản phẩm nếu thiết bị được lắp đặt ở địa điểm không tiếp cận được hoặc không được lắp đặt tuân theo các hướng dẫn lắp đặt đã phát hành, bao gồm các hướng dẫn người dùng và lắp đặt của LG.
- Hư hỏng do sử dụng sai, lạm dụng, lắp đặt, sửa chữa hoặc bảo dưỡng không đúng cách. Sửa chữa không đúng cách bao gồm việc sử dụng các bộ phận không được phê chuẩn hoặc chỉ định bởi LG.

Ghi nhớ

